

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT



BÙI THỊ THANH HÀ

**PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ
VÀ THỰC TIỄN THI HÀNH TRÊN ĐỊA BÀN
QUẬN HẢI CHÂU**

Chuyên ngành: Luật Kinh tế

Mã số: 838 01 07

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

THỪA THIÊN HUẾ, năm 2018

**Công trình được hoàn thành tại:
Trường Đại học Luật, Đại học Huế**

Người hướng dẫn khoa học: **PGS.TS. Vũ Thị Duyên Thủy**

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ
họp tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc giờ ngày tháng năm

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài	1
2. Tình hình nghiên cứu.....	2
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu	2
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	3
5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu	3
6. Những đóng góp mới của luận văn	4
7. Cơ cấu của luận văn.....	4
Chương 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ.....	4
1.1. Một số vấn đề lý luận pháp luật về bảo vệ môi trường đô thị.....	4
1.1.1. Khái quát về đô thị và bảo vệ môi trường đô thị.....	4
1.1.1.1. Khái niệm đô thị	4
1.1.1.2. Khái niệm, đặc điểm môi trường đô thị	4
1.1.2. Khái quát về bảo vệ môi trường đô thị.....	4
1.1.2.1. Khái niệm bảo vệ môi trường đô thị	4
1.1.2.2. Sự cần thiết phải bảo vệ môi trường đô thị	4
1.2. Những vấn đề chung về pháp luật bảo vệ môi trường	4
1.2.1. Khái niệm, pháp luật về bảo vệ môi trường đô thị.....	4
1.2.2. Vai trò của pháp luật trong bảo vệ môi trường đô thị.....	5
1.3. Pháp luật về bảo vệ môi trường đô thị của một số quốc gia trên thế giới	5
1.3.1. Pháp luật về bảo vệ môi trường đô thị của Sing-ga-po.....	5
1.3.2. Pháp luật về bảo vệ môi trường đô thị ở Nhật Bản.....	5
1.3.3. Bài học về thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường đô thị của Nhật Bản, Singapore cho quận Hải Châu và Việt Nam	6
Kết luận Chương 1	6
Chương 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ Ở QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG.....	7
2.1. Thực trạng pháp luật về bảo vệ môi trường đô thị.....	7
2.1.1. Nội dung các quy định pháp luật hiện hành về bảo vệ môi trường đô thị	7
2.1.2. Đánh giá thực trạng pháp luật về bảo vệ môi trường đô thị	7
2.1.2.1. Về quy hoạch bảo vệ môi trường đô thị.....	7
2.1.2.2. Về yêu cầu bảo vệ môi trường tại đô thị và tại hộ gia đình.....	8
2.2. Đánh giá thực tiễn thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường đô thị tại địa bàn quận Hải Châu.....	8

2.2.1. Thực tiễn thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường đô thị tại quận Hải Châu	8
2.2.2. Một số đánh giá	10
2.2.2.1. Những kết quả đạt được	10
2.2.2.2. Những hạn chế, yếu kém.....	11
Chương 3. GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ	13
3.1. Một số giải pháp hoàn thiện pháp luật bảo vệ môi trường đô thị qua thực tiễn tại quận Hải Châu	13
3.1.1. Hoàn thiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đô thị... 13	
3.1.1.1. Hoàn thiện các quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường đô thị... 13	
3.1.1.2. Hoàn thiện các quy định về yêu cầu bảo vệ môi trường tại đô thị và tại hộ gia đình	14
3.1.2. Các giải pháp nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về bảo vệ môi trường đô thị tại quận Hải Châu hiện nay.....	15
Kết Luận Chương 3	18
KẾT LUẬN	19

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài

Môi trường đô thị có tầm quan trọng đặc biệt đối với sự sống, sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của các quốc gia và nhân loại. Quá trình toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế đang diễn ra có tác động mạnh mẽ tới đời sống kinh tế, xã hội của mọi quốc gia, trong đó có ảnh hưởng nhiều mặt tới môi trường đô thị. Vì vậy, bảo vệ môi trường đô thị trở thành vấn đề cấp bách trên phạm vi toàn thế giới, trong đó có nội dung bảo vệ môi trường đô thị.

Ngày nay, hầu hết các quốc gia trên thế giới đều quan tâm tới bảo vệ môi trường đô thị nói chung và bảo vệ môi trường đô thị nói riêng. Tuy nhiên, các vấn đề môi trường đô thị như mất cân bằng sinh thái, biến đổi khí hậu, sự cố môi trường, ô nhiễm môi trường đô thị tại các đô thị... vẫn diễn ra, gây tác hại cho con người. Có nhiều nguyên nhân dẫn đến thực trạng đó, như ý thức bảo vệ môi trường của người dân còn thấp, chưa áp dụng thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến vào bảo vệ môi trường đô thị, đặc biệt hệ thống pháp luật về bảo vệ môi trường còn thiếu đồng bộ, việc thực hiện pháp luật về môi trường đô thị còn kém hiệu quả.

Ở Việt Nam, các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đô thị, bảo vệ môi trường đô thị hiện nay chưa được quan tâm đúng mức từ các nhà lập pháp, các nhà quản lý và các chủ thể. Hoạt động ban hành, triển khai, thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường đô thị còn bất cập, hạn chế. Vì vậy, hoàn thiện pháp luật về bảo vệ môi trường đô thị nói chung và bảo vệ môi trường đô thị nói riêng là yêu cầu mang tính bức xúc và khách quan hiện nay. quận Hải Châu là trung tâm chính trị, kinh tế, tài chính, hành chính của thành phố Đà Nẵng, có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của Đà Nẵng và miền Trung. Trong quá trình phát triển, quận Hải Châu vẫn còn phải đương đầu với nhiều thách thức, trong đó có những thách thức về bảo vệ môi trường đô thị.

Vì vậy, tôi đã chọn đề tài “*Pháp luật về bảo vệ môi trường đô thị và thực tiễn thi hành trên địa bàn quận Hải Châu*” làm luận văn thạc sĩ luật học, với hy vọng qua nghiên cứu, trình bày một số vấn đề lý luận, thực trạng pháp luật về bảo vệ môi trường đô thị và thực tiễn thực hiện pháp luật bảo vệ môi trường đô thị tại địa bàn quận Hải Châu, sẽ đưa ra được một số giải pháp góp phần hoàn thiện và nâng cao hiệu quả thực thi của pháp luật về bảo vệ môi trường đô thị ở quận Hải Châu nói riêng và Việt Nam nói chung.

2. Tình hình nghiên cứu

Ở Việt Nam, vấn đề thực thi pháp luật nói chung và thực thi pháp luật về bảo vệ môi trường trên từng lĩnh vực cụ thể của đời sống xã hội đã được Đảng và Nhà nước và đặc biệt là các nhà khoa học, những người làm công tác lý luận đặc biệt quan tâm nghiên cứu ở nhiều khía cạnh, góc độ khác nhau. Để nghiên cứu pháp luật về bảo vệ môi trường đô thị qua thực tiễn thi hành trên địa bàn quận Hải Châu, tôi đã tham khảo các đề tài nghiên cứu về bảo vệ môi trường đô thị ví dụ như: Võ Kim Cương (2006), Chính sách đô thị, NXB Xây dựng, Hà Nội; PGS, TS Nguyễn Đức Khiển (2009), Quản lý môi trường đô thị, NXB Nông nghiệp, Hà Nội; Đinh Quỳnh Phương (2011), Pháp luật về bảo vệ môi trường đô thị ở Việt Nam Thực trạng và giải pháp, Luận văn thạc sĩ luật học, Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội; Trần Phong Bình (2007), Pháp luật về bảo vệ môi trường trong lĩnh vực du lịch ở Việt Nam, Luận văn thạc sĩ luật học, Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội...

Bên cạnh đó, có một số bài báo khoa học liên quan đến BVMT đô thị như: Thực tiễn thực hiện chính công về BVMT đô thị tại Việt Nam hiện nay của tác giả Nguyễn Thúy Hạnh, Tạp chí Công thương số tháng 5/2014, Hoạt động bảo vệ môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản, Tạp chí Kinh tế đối ngoại, số tháng 7/2016 của tác giả Ngô Thu Hường, kết quả nghiên cứu của những công trình khoa học có liên quan là tài liệu tham khảo rất hữu ích trong quá trình nghiên cứu đề tài luận văn của tôi.

Luận văn là công trình nghiên cứu khoa học tập trung vào phân tích thực trạng pháp luật bảo vệ môi trường đô thị qua thực tiễn thực hiện trên địa bàn quận Hải Châu và đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật bảo vệ môi trường trong thời gian tới. Đề tài của tôi tập trung nghiên cứu những vấn đề các mang tính chất hẹp hơn, sâu hơn tại một địa bàn cụ thể. Do đó, đây là một đề tài đánh giá đúng thực trạng ở thời điểm hiện tại và không có sự trùng lặp.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Mục đích của luận văn là trên cơ sở nghiên cứu lý luận và đánh giá thực trạng pháp luật về bảo vệ môi trường đô thị ở Việt Nam hiện nay và thực hiện pháp luật về môi trường đô thị tại địa bàn quận Hải Châu, luận văn đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật và thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường đô thị ở Việt Nam nói chung và ở quận Hải Châu nói riêng.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để thực hiện mục đích trên, luận văn có những nhiệm vụ sau:

+ Nghiên cứu những vấn đề lý luận về pháp luật bảo vệ môi trường đô thị.

+ Nghiên cứu, đánh giá thực trạng pháp luật về bảo vệ môi trường đô thị ở Việt Nam hiện nay và thực tiễn thi hành tại địa bàn thành phố quận Hải Châu.

+ Đề xuất hệ thống giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật về bảo vệ môi trường đô thị ở Việt Nam nói chung và ở quận Hải Châu nói riêng.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Luận văn nghiên cứu các quan điểm luận điểm về môi trường đô thị và pháp luật bảo vệ môi trường đô thị; nghiên cứu các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường đô thị và các vấn đề thực tiễn thực hiện pháp luật bảo vệ môi trường đô thị trên địa bàn quận Hải Châu.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Không gian: Trên cơ sở của quan niệm môi trường đô thị là môi trường đô thị, luận văn tập trung nghiên cứu những vấn đề lý luận về pháp luật bảo vệ môi trường đô thị; trình bày, đánh giá một số vấn đề cơ bản về thực trạng pháp luật bảo vệ môi trường đô thị và thực tiễn pháp luật bảo vệ môi trường đô thị tại địa bàn quận Hải Châu. Từ đó, đưa ra một số giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật về bảo vệ môi trường đô thị ở Việt Nam nói chung và ở quận Hải Châu nói riêng.

Thời gian: Số liệu nghiên cứu từ năm 2015-2018, giải pháp tới 2025.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp luận nghiên cứu

Luận văn dựa trên phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về pháp luật, các quan điểm của Đảng, Nhà nước về bảo vệ môi trường đô thị, về pháp luật bảo vệ môi trường đô thị nói chung và pháp luật bảo vệ môi trường đô thị nói riêng.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

Luận văn sử dụng các phương pháp nghiên cứu của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử, như: phương pháp kết hợp lý luận với thực tiễn, phương pháp phân tích và tổng hợp, lịch sử cụ thể và một số phương pháp khác: so sánh, thống kê, hệ thống hóa...Cụ thể như sau:

+ Phương pháp phân tích được sử dụng ở tất cả các chương, mục của luận;

+ Phương pháp thông kê được sử dụng để tập hợp, xử lý các tài liệu, số liệu... phục vụ cho việc nghiên cứu đề tài;

+ Phương pháp chứng minh được sử dụng để chứng minh các luận điểm, các nhận định về thực trạng pháp luật, thi hành pháp luật và tác động của nó.

+ Phương pháp tổng hợp, qui nạp được sử dụng chủ yếu trong việc đưa ra những kết luận của từng chương và kết luận chung của luận văn.

6. Những đóng góp mới của luận văn

Luận văn là công trình khoa học có ý nghĩa nhất định trong việc làm rõ các vấn đề lý luận về pháp luật bảo vệ môi trường đô thị, thực trạng pháp luật về bảo vệ môi trường đô thị và đề xuất một số giải pháp để hoàn thiện pháp luật về bảo vệ môi trường đô thị ở quận Hải Châu hiện nay.

Luận văn có thể sử dụng làm tài liệu tham khảo cho các cơ quan nhà nước, những nhà hoạch định chính sách trong việc xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường đô thị; tài liệu tham khảo, nghiên cứu cho các tổ chức, cá nhân có liên quan.

7. Cơ cấu của luận văn

Ngoài mục lục, danh mục các từ viết tắt, lời nói đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo luận văn được kết cấu 3 chương như sau:

Chương 1: Một số vấn đề lý luận về pháp luật bảo vệ môi trường đô thị

Chương 2: Thực trạng pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật bảo vệ môi trường đô thị tại địa bàn quận Hải Châu.

Chương 3: Giải pháp hoàn thiện pháp luật về bảo vệ môi trường đô thị.

Chương 1

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ

1.1. Một số vấn đề lý luận pháp luật về môi trường đô thị

1.1.1. Khái quát về đô thị và bảo vệ môi trường đô thị

1.1.1.1. Khái niệm đô thị

1.1.1.2. Khái niệm, đặc điểm môi trường đô thị

1.1.2. Khái quát về bảo vệ môi trường đô thị

1.1.2.1. Khái niệm bảo vệ môi trường đô thị

1.1.2.2. Sự cần thiết phải bảo vệ môi trường đô thị

1.2. Những vấn đề chung về pháp luật bảo vệ môi trường

1.2.1. Khái niệm, pháp luật về bảo vệ môi trường đô thị

1.2.2. Vai trò của pháp luật trong bảo vệ môi trường đô thị

Thứ nhất, pháp luật môi trường đô thị nhằm phát triển đô thị theo hướng phát triển bền vững

Thứ hai, pháp luật môi trường đô thị là công cụ bảo đảm quyền được sống trong môi trường đô thị trong lành

Thứ ba, pháp luật môi trường đô thị là công cụ pháp lý hữu hiệu cho việc đảm bảo môi trường đô thị.

Những tác động trên làm môi trường đô thị và khu dân cư ở nước ta đang đứng trước những vấn đề lớn, đe dọa đến sức khỏe và sự phát triển của cộng đồng dân cư.⁽¹²⁾ Vì vậy, việc kết hợp đồng bộ các biện pháp quản lý là hết sức cần thiết, trong đó không thể không kể đến biện pháp quản lý bằng pháp luật – công cụ quản lý hữu hiệu của Nhà nước nhờ sức mạnh cưỡng chế của nó.

1.3. Pháp luật về bảo vệ môi trường đô thị của một số quốc gia trên thế giới

1.3.1. Pháp luật về bảo vệ môi trường đô thị của Sing-ga-po

Thứ nhất, đạo luật về môi trường và sức khỏe cộng đồng. Đạo luật này bao gồm các vấn đề về tiếng ồn, vệ sinh công cộng, chất thải rắn, chất thải độc hại và việc kiểm soát kinh doanh thực phẩm, chôn cất, hỏa táng cũng như quản lý các bể bơi. Đạo luật có 14 văn bản hướng dẫn thi hành.

Thứ hai, đạo luật về kiểm soát ô nhiễm môi trường, điều chỉnh các vấn đề liên quan đến việc kiểm soát ô nhiễm môi trường và các hoạt động có mục đích liên quan đến việc kiểm soát ô nhiễm môi trường.

Thứ ba, đạo luật về hệ thống cống tiêu thoát nước. Đạo luật này được ban hành nhằm điều chỉnh việc xây dựng, duy trì và cải tạo nâng cấp các hệ thống cống rãnh và hệ thống tiêu thoát nước dưới mặt đất, điều chỉnh việc xử lý nước thải thương mại cũng như các vấn đề liên quan đến các hoạt động nêu trên.

Thứ tư, đạo luật về xuất nhập khẩu, quá cảnh chất thải nguy hiểm. Đạo luật này điều chỉnh việc xuất nhập khẩu và quá cảnh chất thải nguy hiểm và các chất khí thải khác.

1.3.2. Pháp luật về bảo vệ môi trường đô thị ở Nhật Bản

Sử dụng công cụ pháp luật để bảo vệ môi trường nói chung và bảo vệ môi trường đô thị nói riêng, Nhật Bản đã ban hành các đạo luật quan trọng sau¹⁴:

(12). Trịnh Duy Luân và Hansenk, Nơi ở và cuộc sống của cư dân Hà Nội, Nxb. Văn hoá – Thông tin, Hà Nội, 2000.

¹⁴ Nguyễn Thị Hạnh (2015), *Kinh nghiệm của Nhật Bản trong việc bảo vệ môi trường đô thị - Hàn ý chính sách cho Việt Nam, Hội thảo Việt Nam học năm 2016*, Hà Nội, tr.507-509

Thứ nhất, là Luật môi trường cơ bản. Luật Môi trường cơ bản được thông qua tại phiên họp lần thứ 128 hàng năm của Nghị viện, ngày 12/11/1993 và có hiệu lực vào ngày 19/11/1993.

Thứ hai, là Luật kiểm soát ô nhiễm môi trường đất và môi trường nước. Để bảo vệ môi trường nước trong một số khu vực có nguy cơ ô nhiễm cao hoặc đã bị ô nhiễm, khắc phục tình trạng này và nhằm bảo vệ môi trường nước tiêu chuẩn phục vụ cho các mục tiêu dân sinh và phát triển kinh tế - xã hội, Quốc hội Nhật Bản đã thông qua đạo luật "kiểm soát ô nhiễm môi trường đất và môi trường nước" (năm 1989).

1.3.3. Bài học về thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường đô thị của Nhật Bản, Singapore cho quận Hải Châu và Việt Nam

Bài học thứ nhất: Hoạch định một chiến lược quản lý môi trường hợp lý

Bài học thứ hai: Thực hiện tốt kế hoạch hoá sử dụng đất đai

Bài học thứ ba: Kiểm soát chặt chẽ kế hoạch xây dựng và phát triển đô thị

Bài học thứ tư: Ban hành luật lệ và giáo dục nghiêm ngặt

Kết luận Chương 1

Đô thị là khu vực tập trung dân cư sinh sống có mật độ cao và chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực kinh tế phi nông nghiệp, là trung tâm chính trị, hành chính, kinh tế, văn hoá hoặc chuyên ngành, có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội một vùng lãnh thổ. Trong 30 năm trở lại đây, số lượng đô thị nước ta đã tăng lên nhanh chóng cùng với sự mở rộng cả về quy mô và diện tích.

Sự phát triển của các đô thị có mối quan hệ qua lại tương ứng với trình độ phát triển kinh tế - xã hội của các vùng, cùng với đó là sức ép không nhỏ của đô thị lên môi trường. Những đô thị có quy mô và tốc độ phát triển càng lớn thì sức ép lên môi trường càng cao. Ngược lại, ở các đô thị nhỏ, chất lượng môi trường còn khá tốt, chưa chịu nhiều tác động của các hoạt động phát triển. Trong suốt những năm qua, những vấn đề nổi cộm về môi trường đô thị luôn nhận được rất nhiều sự quan tâm của các nhà quản lý và cộng đồng dân cư.

Chương 2

THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ Ở QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

2.1. Thực trạng pháp luật về bảo vệ môi trường đô thị

2.1.1. Nội dung các quy định pháp luật hiện hành về bảo vệ môi trường đô thị

Hiện nay, Việt Nam đã ban hành một số văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường đô thị như: Luật bảo vệ môi trường năm 2014; Luật đất đai năm 2013; Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường năm 2014; Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường; Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực môi trường; Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng... Các quy định pháp luật tại các văn bản pháp luật nêu trên đã thực sự trở thành công cụ pháp lý hữu hiệu cho việc thực hiện bảo vệ môi trường tại đô thị.

Luật Bảo vệ môi trường năm 2014.

2.1.2. Đánh giá thực trạng pháp luật về bảo vệ môi trường đô thị

2.1.2.1. Về quy hoạch bảo vệ môi trường đô thị

Quy hoạch bảo vệ môi trường đô thị là một trong những biện pháp quan trọng để kiểm soát, ngăn ngừa ô nhiễm môi trường tại các đô thị. Công tác quy hoạch bảo vệ môi trường đô thị tại Việt Nam ngày càng được quan tâm và từng bước được quy phạm hóa.

Thứ nhất, nội dung cơ bản của quy hoạch bảo vệ môi trường đô thị

Thứ hai, việc lập và thực hiện các nội dung của quy hoạch bảo vệ môi trường đô thị cần phải đảm bảo các yêu cầu sau đây:

Thứ ba, đảm bảo thực hiện tốt các yêu cầu của pháp luật về quy hoạch môi trường đô thị cần phải chú ý đến các yếu tố môi trường sau đây:

- Các yếu tố môi trường không gian chức năng đô thị bao gồm quy hoạch các không gian chức năng sản xuất trong đô thị như khu công nghiệp, nhà máy sản xuất...;
- Các yếu tố môi trường cơ sở hạ tầng xã hội đô thị.
- Các yếu tố môi trường hạ tầng kỹ thuật đô thị .

Lồng ghép vấn đề bảo vệ môi trường vào quy hoạch đô thị là một trong những giải pháp cần thiết trong việc bảo vệ môi trường đô thị. Hoạt động này không chỉ góp phần ngăn ngừa và giảm thiểu những tác động bất lợi cho môi trường từ những hoạt động của con người trong các đô thị mà còn có thể tận dụng được những lợi thế của môi trường tự nhiên trong việc đảm bảo yêu cầu mỹ quan đô thị. Vì thế, trong các đồ án quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị, cần phải thực hiện đánh giá môi trường chiến lược. Đó là việc phân tích, dự báo các tác động đến môi trường của đồ án quy hoạch xây dựng trước khi phê duyệt nhằm đưa ra phương án tối ưu của đồ án quy hoạch xây dựng đảm bảo phát triển bền vững.

2.1.2.2. Về yêu cầu bảo vệ môi trường tại đô thị và tại hộ gia đình

a. Về yêu cầu bảo vệ môi trường tại đô thị

Thứ nhất, một số quy định thiếu tính khả thi

Thứ hai, thiếu cơ chế khuyến khích cần thiết cho việc thực hiện tự quản về bảo vệ môi trường

Thứ ba, thiếu các quy định cụ thể về quản lý hệ thống thu gom nước mưa và nước thải tại đô thị

Thứ tư, thiếu các quy định về vai trò của cộng đồng trong bảo vệ môi trường đô thị

b. Về yêu cầu bảo vệ môi trường đô thị tại hộ gia đình

2.2. Đánh giá thực tiễn thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường đô thị tại địa bàn quận Hải Châu

2.2.1. Thực tiễn thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường đô thị tại quận Hải Châu

Thứ nhất, công tác quy hoạch bảo vệ môi trường đô thị ngày càng được quan tâm và đạt được những kết quả nhất định.

** Hạn chế mức độ gia tăng ô nhiễm:*

- 80% chất thải rắn nguy hại được thu gom và xử lý.
- 90% chất thải rắn sinh hoạt, công nghiệp, dịch vụ được thu gom và xử lý.

- 100% chất thải bệnh viện tại quận được thu gom và xử lý.

- 70% lượng nước thải ra môi trường được xử lý.

- Xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

- 100% các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ mới xây dựng phải được trang bị các thiết bị giảm thiểu ô nhiễm, xử lý chất thải đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn môi trường.

** Cải thiện chất lượng môi trường*

- 100% số hộ dân trong quận được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch.

- Xây dựng mạng lưới các điểm quan trắc và chỉ tiêu quan trắc môi trường trên địa bàn quận là cơ sở vững chắc để dự báo diễn biến chất lượng môi trường, đáp ứng yêu cầu kiểm soát ô nhiễm.

Mục tiêu của Dự án là nhằm ngăn ngừa và giảm thiểu suy thoái tài nguyên thiên nhiên, ô nhiễm môi trường, từng bước cải thiện chất lượng môi trường, nâng cao hiệu quả khai thác và sử dụng hợp lý tài nguyên, năng lực quản lý môi trường của quận Hải Châu, đảm bảo phát triển kinh tế - xã hội thành phố bền vững.

Thứ hai, đã thực hiện tương đối tốt việc bảo vệ môi trường nơi công cộng.

Thực tế cho thấy, tại các nơi công cộng trên địa bàn quận Hải Châu như công viên, khu vui chơi, giải trí, khu du lịch; chợ, nhà ga, bến chờ xe buýt... đều đã được niêm yết quy định giữ gìn vệ sinh nơi công cộng. Tại các khu vườn hoa, các khu chợ lớn là nơi tập trung đông người qua lại cũng được bố trí các công trình vệ sinh công cộng, các phương tiện thu gom, thiết bị thu gom rác thải đáp ứng nhu cầu giữ gìn vệ sinh môi trường và có đủ lực lượng thu gom rác thải làm vệ sinh môi trường hàng ngày. Ủy ban nhân dân quận Hải Châu đã ban hành Chỉ thị số 17/CT-UBND năm 2017 về việc tăng cường vai trò của mặt trận tổ chức phát động thực hiện mô hình “Khu dân cư thân thiện môi trường”, theo đó mô hình gồm 6 nội dung và 18 tiêu chí.

Thứ ba, đã đáp ứng được một phần các yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với đô thị.

Hệ thống kết cấu hạ tầng về bảo vệ môi trường tương đối phù hợp với quy hoạch đô thị đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Ở hầu hết khu vực dân cư, khu vực công cộng đều có thiết bị, phương tiện thu gom, tập trung chất thải rắn sinh hoạt, đồng thời bảo đảm các yêu cầu về cảnh quan đô thị, vệ sinh môi trường. Quận ủy Hải Châu đã ra thông báo số 102/TB-QU năm 2018 về việc thực hiện chuyên đề đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng trọng điểm và tăng cường xử lý các điểm nóng về môi trường

Thứ tư, công tác bảo vệ môi trường tại mỗi hộ gia đình đã được thực hiện khá nghiêm túc.

Từ khi triển khai đề án Thành phố môi trường (năm 2008), đến nay, toàn quận Hải Châu có 07 mô hình bảo vệ môi trường tiêu biểu, có quy mô, sức ảnh hưởng và đem lại nhiều hiệu quả cao. Sự hiện diện của nhiều mô hình bảo vệ môi trường trên địa bàn quận Hải Châu đã thể hiện rõ quan điểm thống nhất trong chỉ đạo, điều hành và phối hợp chặt chẽ của các cấp chính quyền, sở, ban, ngành, hội, đoàn thể, đồng thời là sự quan tâm tích cực của cộng đồng trong công tác quản lý, bảo vệ môi

trường ở cấp cơ sở.

Đặc biệt, tổ chức tự quản về bảo vệ môi trường được thành lập ở hầu hết các khu dân cư.

Tại các khu vực dân cư trong nội thành quận, cứ 6 giờ 30 phút sáng thứ bảy hàng tuần, tổ chức tự quản các khu dân cư đều đi kiểm tra đôn đốc các hộ gia đình, cá nhân làm công tác vệ sinh môi trường tại từng khu phố. Tổ chức tự quản có vai trò tích cực trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, từ bỏ thói quen mất vệ sinh, có hại cho môi trường.

2.2.2. Một số đánh giá

2.2.2.1. Những kết quả đạt được

Thứ nhất, sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời của các cấp ủy đảng, chính quyền thành phố, đưa ra chủ trương, quyết sách quan trọng trong công tác bảo vệ môi trường đô thị của quận.

Điển hình, năm 2008, UBND quận đã ban hành đề án “Xây dựng quận môi trường”, một chủ trương có tầm quan trọng và quyết định cho sự bền vững về môi trường trước những thách thức mang tính toàn cầu.

Với “Phương châm lấy phòng ngừa là chính”, thời gian qua, Lãnh đạo quận đã từ chối nhiều dự án rất lớn nhưng có nguy cơ ảnh hưởng đến môi trường và sức khỏe nhân dân.

Thứ hai, sự đóng góp của người dân trong sự nỗ lực chung của toàn thành phố để thực hiện công tác bảo vệ môi trường là rất lớn.

Nhận thức về bảo vệ môi trường của người dân ngày được nâng cao thông qua các hình thức tuyên truyền, giáo dục ý thức trách nhiệm bảo vệ môi trường của quận. Điển hình như phong trào ngày Chủ nhật Xanh - Sạch - Đẹp được thành phố triển khai hơn 10 năm, phong trào đã được người dân đồng tình ủng hộ và thực hiện nghiêm túc, dần đi vào nhận thức và hành động của người dân. Sự tham gia tích cực của người dân trong việc phản ánh các vấn đề ô nhiễm môi trường; phát hiện, tố cáo các hành vi vi phạm trong lĩnh vực môi trường.

Thứ ba, tăng cường nguồn lực và đa dạng hóa nguồn vốn đầu tư bảo vệ môi trường. Ngoài nguồn kinh phí từ nguồn ngân sách quận để đầu tư cho công tác bảo vệ môi trường, quận đã huy động các nguồn vốn ODA, vốn từ các chương trình hợp tác quốc tế. Thực hiện công tác xã hội hóa nhằm huy động sự ủng hộ của các tổ chức kinh tế, xã hội, các doanh nghiệp và các cá nhân trên địa bàn quận.

Thứ tư, quận đã chủ động lồng ghép các chỉ tiêu môi trường vào kế hoạch phát triển KT-XH. Từ đó, các ngành, đơn vị có liên quan nghiên cứu đưa ra các giải pháp, chương trình, kế hoạch, đề án phù hợp với tình

hình thực tế của thành phố để triển khai nhằm đạt được các mục tiêu đã đề ra trong công tác bảo vệ môi trường. Đối với quận, một số giải pháp, kế hoạch, đề án đã mang lại hiệu quả và sự đồng thuận, ủng hộ tích cực của người dân như: Phong trào ngày Chủ nhật Xanh - Sạch - Đẹp, Đề án “Thu gom rác theo giờ”, Quy định bảo vệ môi trường đối với các lô đất trống, kế hoạch ứng phó sự cố môi trường sau bão, lũ... Bên cạnh đó, thành phố tập trung phát huy và nhân rộng những sáng kiến, mô hình bảo vệ môi trường từ hội, đoàn thể, các tầng lớp nhân dân của quận.

2.3.2.2. Những hạn chế, yếu kém

** Những tồn tại trong công tác quản lý môi trường, nguyên nhân ô nhiễm môi trường đô thị tại quận Hải Châu.*

Những tồn tại trong công tác quản lý môi trường ở địa phương

- Đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý môi trường đô thị từ từ quận đến phường còn mỏng, trình độ quản lý của cán bộ từ cấp quận đến cấp phường còn hạn chế, thiếu kinh nghiệm.

- Công tác thanh tra, kiểm tra về công tác bảo vệ môi trường đô thị của các cấp còn hạn chế, chưa thường xuyên, chưa quyết liệt, việc áp dụng xử phạt vi phạm hành chính chưa nhiều.

- Kinh phí dành cho công tác bảo vệ môi trường đô thị của quận chưa đáp ứng được yêu cầu.

- Hiệu quả của công tác tuyên truyền thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đô thị còn hạn chế.

** Nguyên nhân các vấn đề ô nhiễm môi trường đô thị tại quận Hải Châu hiện nay*

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác quản lý môi trường đô thị còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu; việc xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường đô thị chưa nhiều; Cơ sở hạ tầng chưa được xây dựng đồng bộ do nguồn vốn ngân sách đầu tư còn hạn chế, nhiều khu dân cư chưa được đầu tư xây dựng nhà máy xử lý nước thải tập trung đã thu hút các dự án đầu tư; Việc quản lý, sử dụng 1% kinh phí sự nghiệp môi trường còn nhiều đầu mối, hiệu quả sử dụng chưa cao.

- Nguồn ngân sách chi cho sự nghiệp môi trường đô thị còn hạn chế. Nhân lực, vật lực trong công tác bảo vệ môi trường đô thị chưa được đầu tư đúng mức.

- Do ý thức, trách nhiệm về công tác bảo vệ môi trường đô thị của một số đơn vị sản xuất, kinh doanh chưa cao; Việc thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường đô thị, vận hành các hệ thống xử lý chất thải của một số đơn vị chưa được thường xuyên, còn mang tính chất đối phó.

Kết luận Chương 2

- Việc kiểm soát ô nhiễm và bảo vệ môi trường đô thị trên địa bàn quận Hải Châu, công tác bảo vệ môi trường đã có những bước chuyển biến tích cực: Năng lực, tổ chức bộ máy quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường đô thị được củng cố và tăng cường; nhận thức về bảo vệ môi trường đô thị được nâng lên; mức độ gia tăng ô nhiễm, suy thoái và sự cố môi trường đã được hạn chế, góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân, sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của quận theo hướng bền vững.

- Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được công tác bảo vệ môi trường đô thị hiện đang đứng trước nhiều thách thức như: Tốc độ đô thị hóa diễn ra nhanh chóng, yêu cầu về xây dựng các dự án phát triển kinh tế tăng kéo theo tình trạng ô nhiễm môi trường đô thị ngày càng phức tạp, nguy cơ xảy ra suy thoái môi trường, sự cố môi trường ngày càng gia tăng, chất thải công nghiệp thu gom và xử lý chưa đảm bảo an toàn về môi trường đã và đang gây ô nhiễm, suy thoái môi trường, làm mất cân bằng sinh thái và những thiệt hại khác. Đây là nguy cơ tiềm ẩn đe dọa sự phát triển bền vững. Quán triệt các giải pháp chỉ đạo của Đảng, các quy định của pháp luật về Bảo vệ môi trường đô thị, coi đầu tư cho công tác bảo vệ môi trường đô thị là đầu tư cho phát triển.

- Do vậy, việc xây dựng việc kiểm soát ô nhiễm và bảo vệ môi trường đô thị tại quận Hải Châu là cần thiết nhằm kiểm soát, hạn chế tác động xấu đến môi trường, đảm bảo phát triển bền vững. Trên cơ sở đánh giá hiện trạng môi trường, Chương 3 luận văn sẽ đưa ra những quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, nhiệm vụ bảo vệ môi trường đô thị, các dự án triển khai thực hiện như là công cụ thiết yếu góp phần bảo vệ môi trường đô thị của quận Hải Châu.

Chương 3

GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ

3.1. Một số giải pháp hoàn thiện pháp luật bảo vệ môi trường đô thị qua thực tiễn tại quận Hải Châu

3.1.1. Hoàn thiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đô thị

3.1.1.1. Hoàn thiện các quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường đô thị

Để đảm bảo quy hoạch bảo vệ môi trường đô thị thực sự trở thành công cụ định hướng cơ bản cho công tác bảo vệ môi trường đô thị, cần hoàn thiện các quy định hiện hành về quy hoạch bảo vệ môi trường đô thị theo hướng sau:

Ban hành hướng dẫn xây dựng quy hoạch bảo vệ môi trường đô thị. Bên cạnh các quy định chung hiện hành về quy hoạch bảo vệ môi trường và quy hoạch đô thị, cần sớm ban hành hướng dẫn cụ thể về tất cả các vấn đề liên quan khi lồng ghép các vấn đề môi trường trong quy hoạch đô thị như:

- Các yếu tố môi trường không gian chức năng đô thị, bao gồm quy hoạch các không gian chức năng sản xuất trong đô thị (khu công nghiệp, nhà máy sản xuất...); quy hoạch các không gian chức năng ở trong đô thị (các khu phố cổ, khu cũ, khu nhà cấp IV...) trên quan điểm bảo vệ môi trường, cân bằng sinh thái đô thị và phát triển đô thị bền vững.

- Các yếu tố môi trường cơ sở hạ tầng xã hội đô thị. Lồng ghép các yếu tố này bao gồm việc nghiên cứu: 1) quy hoạch các không gian chức năng thương mại, kinh doanh; 2) quy hoạch các không gian chức năng vui chơi, giải trí, sinh hoạt; 3) quy hoạch các không gian chức năng quản lý hành chính, điều hành đô thị, tỉnh, vùng hay quốc gia (nếu có); 4) quy hoạch các không gian chức năng giáo dục đào tạo; 5) quy hoạch các không gian về kiến trúc đình chùa, di tích lịch sử, văn hoá, danh lam thắng cảnh, bảo tồn, bảo tàng; 6) quy hoạch môi trường các không gian cảnh quan đô thị như cây xanh, thảm cỏ, mặt nước, hồ, sông, suối, độ dốc địa hình trong đô thị trên quan điểm bảo vệ môi trường, cân bằng sinh thái đô thị và phát triển đô thị bền vững.

- Các yếu tố môi trường cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị, bao gồm: 1) Nghiên cứu quy hoạch hệ thống giao thông đô thị, tỉnh, vùng hay quốc gia xuyên qua đô thị (nếu có) trong đô thị; 2) quy hoạch hệ thống cấp nước đô thị liên quan đến tỉnh, vùng hay quốc gia; 3) quy hoạch hệ

thông thoát nước mưa, nước bản đô thị liên quan đến tỉnh, vùng hay quốc gia; 4) quy hoạch hệ thống phân loại, thu gom và vận chuyển chất thải rắn đô thị; 5) quy hoạch hệ thống nghĩa trang, nghĩa địa đô thị trên quan điểm bảo vệ môi trường, cân bằng sinh thái đô thị và phát triển đô thị bền vững.⁽¹⁶⁾

Chỉ khi các vấn đề này được hướng dẫn cụ thể thì mới đảm bảo việc lồng ghép yêu cầu bảo vệ môi trường trong quy hoạch đô thị được thực hiện một cách khoa học và thống nhất trên phạm vi cả nước. Hoạt động này không chỉ góp phần ngăn ngừa và giảm thiểu những tác động bất lợi cho môi trường từ những hoạt động của con người trong các đô thị, khu dân cư mà còn có thể tận dụng được những lợi thế của môi trường tự nhiên trong việc đảm bảo yêu cầu mỹ quan đô thị và khu dân cư.

3.1.1.2. Hoàn thiện các quy định về yêu cầu bảo vệ môi trường tại đô thị và tại hộ gia đình

Để nâng cao tính khả thi và hiệu quả điều chỉnh của các quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường tại các đô thị, tác giả bài viết cho rằng cần hoàn thiện các quy định pháp luật hiện hành trong lĩnh vực này như sau:

- Cụ thể hoá quy định tại khoản 2 Điều 68 Luật bảo vệ môi trường năm 2014. Theo đó, cần quy định cụ thể khoảng cách an toàn về môi trường đối với cơ sở sản xuất hoặc kho tàng có chất dễ cháy, dễ nổ; có chất phóng xạ hoặc bức xạ mạnh; có chất độc hại đối với người và sinh vật; phát tán bụi, mùi, tiếng ồn ảnh hưởng xấu tới sức khỏe con người hoặc gây ô nhiễm nguồn nước để bảo đảm không có tác động xấu đối với khu dân cư đô thị.

- Quy định cụ thể trách nhiệm lập và thẩm định quy hoạch cải tạo, bảo vệ hồ, ao, kênh, mương, rạch trong đô thị; nội dung cơ bản của quy hoạch và các biện pháp chế tài áp dụng đối với hành vi vi phạm quy định này.

- Quy định các tiêu chí kinh tế, kỹ thuật cần thiết trong trường hợp san lấp hồ, ao tại các đô thị và xác định rõ mục đích san lấp trong các trường hợp cần thiết như: phục vụ an ninh, quốc phòng; phục vụ phát triển kinh tế, xã hội theo quy hoạch...

- Ban hành quy định về cơ chế khuyến khích thực hiện tự quản về bảo vệ môi trường. Để đảm bảo nguồn kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động này, cần sớm ban hành quy định cụ thể về cơ chế khuyến khích tài chính cho tổ chức và hoạt động của các tổ chức tự quản về bảo vệ môi trường ở địa phương.

⁽¹⁶⁾. Lê Hồng Kế, *Lồng ghép một số vấn đề môi trường trong quy hoạch đô thị*, Tài liệu tập huấn quy hoạch môi trường đô thị mang tính tham gia, Hà Nội 9/2007.

- Sửa đổi quy định tại Điều 100 Luật bảo vệ môi trường theo hướng quy định chặt chẽ hơn: Khu dân cư tập trung phải xây dựng và vận hành hệ thống tiêu thoát nước mưa, nước thải đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật và phù hợp với quy hoạch bảo vệ môi trường của khu dân cư.

Về phương diện kỹ thuật, tại các khu dân cư tập trung, cần có hệ thống thoát nước mưa và nước thải riêng biệt, trong đó hệ thống thoát nước mưa bao gồm mạng lưới cống, kênh mương thu gom và chuyển tải, hồ điều hoà, các công trình đầu mối (trạm bơm, cửa xả...) và phụ trợ khác nhằm mục đích thu gom và tiêu thoát nước mưa. Còn hệ thống thoát nước thải bao gồm mạng lưới cống, kênh mương thu gom và chuyển tải, hồ điều hoà, các công trình đầu mối (trạm bơm, nhà máy xử lý, cửa xả...) và phụ trợ khác nhằm mục đích thu gom, tiêu thoát và xử lý nước thải.

- Quy định cụ thể các hình thức khuyến khích, hỗ trợ việc thực hiện giảm thiểu chất thải tại các hộ gia đình; bổ sung quy định về các biện pháp chế tài áp dụng đối với việc thực hiện nghĩa vụ phân loại chất thải của hộ gia đình và các chủ thể có liên quan.

- Bổ sung quy định về vai trò của cộng đồng trong bảo vệ môi trường đô thị: tham gia giám sát, kiểm tra việc thực hiện pháp luật bảo vệ môi trường đô thị; tổ chức các phong trào, hoạt động bảo vệ môi trường; tham gia các tổ chức bảo vệ môi trường... (Điều 146 Luật bảo vệ môi trường năm 2014 quy định về quyền và nghĩa vụ của cộng đồng trong bảo vệ môi trường hiện cũng chưa đề cập việc tham gia các hoạt động này).

Cần có cơ chế quy định rõ ràng, đủ mạnh tăng cường công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm pháp luật về BVMT đô thị trên tất cả các lĩnh vực nhằm phát hiện và ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về BVMT đô thị, gây ô nhiễm môi trường.

3.1.2. Các giải pháp nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về bảo vệ môi trường đô thị tại quận Hải Châu hiện nay

- Phòng ngừa, ngăn chặn việc phát sinh các nguồn gây ô nhiễm môi trường đô thị; tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức và trách nhiệm bảo vệ môi trường đô thị như: Thường xuyên tuyên truyền, giáo dục xây dựng thói quen, nếp sống và phong trào quần chúng bảo vệ môi trường đô thị. Đưa các nội dung bảo vệ môi trường đô thị vào chương trình giáo dục của tất cả các bậc học trong hệ thống giáo dục. Tạo điều kiện và khuyến khích để người dân thường xuyên nhận được các thông tin về môi trường đô thị như một biện pháp cơ bản bảo vệ môi trường đô thị. Tổ chức tập huấn, phổ biến kiến thức về bảo vệ môi trường đô thị.

- Tăng cường năng lực quản lý môi trường đô thị: Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị và biên chế cho cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường đô thị.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đô thị đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn quận.

- Rà soát, bổ sung, ban hành cơ chế chính sách, các quy định về bảo vệ môi trường đô thị trên địa bàn quận trên cơ sở lồng ghép trong quy hoạch, kế hoạch, dự án phát triển kinh tế - xã hội của thành phố. Các dự án đầu tư phải thực hiện nghiêm túc quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đô thị.

- Đào tạo nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ quản lý môi trường đô thị cho cán bộ, công chức làm công tác bảo vệ môi trường đô thị và các ngành có liên quan.

- Cải tạo, phục hồi các khu vực đã bị ô nhiễm; tập trung xử lý nước thải từ các đô thị; xây dựng và vận hành hệ thống thu gom xử lý nước thải tập trung đối với các khu dân cư, xử lý nước thải, bụi, khí thải làng nghề; ưu tiên nghiên cứu cải tiến công nghệ, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, sử dụng công nghệ sạch hơn, sử dụng nguyên liệu sạch, ít phát thải tại các cơ sở sản xuất.

- Triển khai bảo vệ môi trường đô thị khu vực nông thôn, trong đó tập trung quản lý chặt chẽ các nguồn thải từ hoạt động chăn nuôi và giết mổ gia súc, gia cầm; áp dụng các biện pháp kỹ thuật canh tác, từng bước giảm thiểu sử dụng hóa chất bảo vệ thực vật, phân bón hóa học; tuân thủ các yêu cầu kỹ thuật khi sử dụng các loại hóa chất bảo vệ thực vật, phân bón hóa học trong sản xuất nông nghiệp. Cải tạo, phục hồi và xử lý có hiệu quả tình trạng ô nhiễm môi trường đô thị do chất thải rắn khu vực nông thôn và các hoạt động chăn nuôi tập trung gây ra.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư về bảo vệ môi trường đô thị đã được phê duyệt, đang triển khai tổ chức thực hiện để sớm đưa công trình vào khai thác sử dụng đảm bảo hiệu quả; triển khai các chương trình, dự án ưu tiên về bảo vệ môi trường đô thị trên địa bàn thành phố.

- *Giải pháp về cơ chế chính sách:* Cơ chế chính sách đất đai, khuyến khích xã hội hóa trong lĩnh vực môi trường: Bố trí đảm bảo quỹ đất cho các dự án về môi trường; áp dụng ưu đãi miễn giảm tiền sử dụng đất cho các cơ sở hoạt động xã hội hóa trong lĩnh vực môi trường.

Cơ cấu chính sách thuế: Xây dựng cơ chế ưu đãi thuế cho các nhà máy, chương trình, dự án xây dựng các nhà máy thân thiện môi trường hoặc các nhà máy xử lý chất thải ô nhiễm môi trường.

Xây dựng chính sách khuyến khích áp dụng các tiên bộ kỹ thuật, khoa học công nghệ mới, các công nghệ sản xuất sạch hơn, các công nghệ xử lý chất thải tiên tiến, phù hợp với Việt Nam, kể cả nhập khẩu công nghệ.

- Giải pháp về quản lý

Tổ chức lập, thực hiện các quy hoạch phải gắn liền với công tác bảo vệ môi trường. Đặc biệt là quy hoạch các điểm dân cư phải thực hiện các giải pháp, biện pháp bảo vệ môi trường như: Thu gom, xử lý nước thải, chất thải rắn phù hợp.

Lập, triển khai và đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án về bảo vệ môi trường trên địa bàn quận. Đồng thời, tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm Luật Bảo vệ môi trường để nâng cao việc chấp hành các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường của các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn quận; Phát hiện kịp thời các điểm gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng mới phát sinh để có biện pháp xử lý, khắc phục.

Tăng cường năng lực quản lý và nguồn lực về bảo vệ môi trường cho các cơ quan quản lý nhà nước về môi trường, trong đó quan tâm đào tạo, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, đảm bảo số lượng cán bộ, trang thiết bị cần thiết đáp ứng được công tác quản lý và bảo vệ môi trường trên địa bàn quận.

- Giải pháp tài chính

Bố trí đảm bảo nguồn ngân sách chi cho sự nghiệp bảo vệ môi trường và ứng phó sự cố môi trường kịp thời (không dưới 1% ngân sách cho sự nghiệp bảo vệ môi trường) và các nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản khác. Tranh thủ sự hỗ trợ giúp đỡ từ nguồn vốn của thành phố và trung ương, đồng thời đa dạng hoá nguồn vốn đầu tư cho hoạt động bảo vệ môi trường bằng những chính sách, phương thức đầu tư phù hợp.

Kết Luận Chương 3

- Đầu tư cho BVMT là đầu tư cho phát triển bền vững. Hiện nay Hải Châu là địa phương thực hiện các quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội cùng song song với công tác đánh giá môi trường chiến lược đã được lồng ghép các nội dung, biện pháp BVMT. Công tác kiểm tra việc thực hiện các yêu cầu về BVMT đô thị của các dự án sau khi phê duyệt báo cáo tác động môi trường cũng đã được quan tâm đầy mạnh.

- Công tác BVMT đô thị tại Hải Châu vẫn còn nhiều hạn chế, yếu kém. Ô nhiễm môi trường vẫn tiếp tục gia tăng, có nơi nghiêm trọng, đe dọa trực tiếp đến sức khỏe của nhân dân. Các hành vi vi phạm pháp luật về BVMT vẫn đang diễn biến phức tạp với hình thức ngày càng tinh vi, gây bức xúc đời sống xã hội; việc khắc phục hậu quả về ô nhiễm môi trường do chiến tranh để lại còn nhiều khó khăn; đa dạng sinh học suy giảm, nguy cơ mất cân bằng sinh thái đang diễn ra trên diện rộng.

- Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về môi trường đô thị chưa đồng bộ; việc ban hành văn bản về BVMT, văn bản hướng dẫn dưới Luật đôi lúc còn chậm, một số nội dung còn bất cập khó thực hiện hoặc thực hiện hiệu quả chưa cao; Tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về BVMT ở các cấp được củng cố kiện toàn nhưng chất lượng hoạt động còn hạn chế; Cấp phường chưa có cán bộ chuyên trách về môi trường, phần lớn là kiêm nhiệm, thiếu tính chuyên nghiệp, chưa được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn; Nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường (1%) còn thấp; bên cạnh đó lại bố trí chưa đúng mục đích, sử dụng chưa hiệu quả, chưa đáp ứng yêu cầu công tác BVMT trong giai đoạn hiện nay.

Những tồn tại, hạn chế trong công tác BVMT thời gian qua do nhiều nguyên nhân chủ quan và khách quan. Ý thức BVMT của người dân chưa thực sự trở thành thói quen, nếp sống hàng ngày, vẫn còn hành vi xả thải, gây ô nhiễm môi trường nơi công cộng. Một số cấp ủy, chính quyền nhận thức chưa đầy đủ về ý nghĩa, tầm quan trọng của nhiệm vụ BVMT và phát triển bền vững, chưa thấy hết được vai trò, trách nhiệm trong công tác BVMT. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của một số cấp ủy, chính quyền đối với công tác BVMT chưa thường xuyên đầy đủ và toàn diện. Sự tham gia của cả hệ thống chính trị trong công tác kiểm tra, giám sát việc thực thi pháp luật, chính sách về môi trường còn chưa tích cực và hiệu quả; còn tư tưởng coi nhẹ vấn đề BVMT trong khi ban hành chính sách phát triển kinh tế - xã hội; việc rà soát, lồng ghép vấn đề môi trường trong các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, phát triển ngành, lĩnh vực, vùng lãnh thổ thực hiện chưa tốt; Việc áp dụng các biện pháp kinh tế trong BVMT chưa được thực hiện có hiệu quả. Thiếu cơ chế, chính sách huy động sự tham gia và đóng góp của cộng đồng cũng như toàn xã hội vào công tác BVMT.

KẾT LUẬN

Ngày nay, hầu hết các quốc gia trên thế giới đều quan tâm tới bảo vệ môi trường nói chung và bảo vệ môi trường đô thị nói riêng. Tuy nhiên, các vấn đề môi trường như mất cân bằng sinh thái, biến đổi khí hậu, sự cố môi trường, ô nhiễm môi trường tại các đô thị... vẫn diễn ra, gây tác hại cho con người. Có nhiều nguyên nhân dẫn đến thực trạng đó, như ý thức bảo vệ môi trường của người dân còn thấp, chưa áp dụng thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến vào bảo vệ môi trường, đặc biệt hệ thống pháp luật về bảo vệ môi trường còn thiếu đồng bộ, việc thực hiện pháp luật về môi trường còn kém hiệu quả.

Công tác quản lý môi trường nói chung, môi trường đô thị nói riêng đã được quy định cụ thể trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hiện hành như Luật BVMT năm 2014 đã điều chỉnh, bổ sung một số quy định về quản lý môi trường đối với nước, không khí, chất thải rắn. Hệ thống các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia liên quan đến môi trường đang tiếp tục được rà soát, điều chỉnh và ban hành mới. Đây là những bước tiến lớn trong việc xây dựng và ban hành các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật về quản lý môi trường nói chung, môi trường đô thị nói riêng. Tuy nhiên, vẫn còn thiếu những văn bản quy định đặc thù đối với một số lĩnh vực như quản lý chất thải rắn, quản lý môi trường không khí... Đặc biệt, từ việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật đến việc triển khai thực thi các quy định còn có khoảng cách; việc triển khai chưa hiệu quả, các đơn vị thi hành thực hiện chưa nghiêm túc.

Tuy nhiên, nguồn kinh phí đầu tư cho bảo vệ môi trường đô thị vẫn chưa đáp ứng yêu cầu thực tế, sự phân bổ nguồn lực cho công tác bảo vệ môi trường chưa cân đối. Việc triển khai áp dụng các cơ chế, chính sách ưu đãi đầu tư nhằm huy động sự tham gia của các doanh nghiệp tư nhân trong xử lý chất thải còn khó khăn do việc tiếp cận nguồn vốn vay hạn chế...

Ở khu vực đô thị, do được tiếp cận với các nguồn thông tin đa dạng, phần lớn cộng đồng dân cư có trình độ dân trí cao, nên vấn đề nhận thức đối với công tác bảo vệ môi trường cũng tốt hơn các khu vực khác. Để đáp ứng yêu cầu thực tế, nhiều hình thức công bố thông tin, tuyên truyền về bảo vệ môi trường đã được triển khai. Tuy nhiên, vẫn còn một bộ phận không nhỏ trong cộng đồng chưa thực sự quan tâm đến vấn đề môi trường và có những hành vi tiêu cực, gây tác động xấu đến môi trường. Chính vì vậy, việc nâng cao vai trò và huy động sự tham gia

của cộng đồng trong công tác bảo vệ môi trường đô thị cần tiếp tục được tăng cường.

Để giải quyết, khắc phục những tồn tại trong công tác quản lý môi trường, cần có những giải pháp ưu tiên nhằm từng bước khắc phục, giải quyết các vấn đề môi trường nổi cộm như kiểm soát chặt chẽ, giảm thiểu các nguồn phát tán bụi và khí thải; nạo vét, khơi thông dòng chảy của các sông, kênh mương nội thành; tăng cường xử lý nước thải, chất thải đô thị; cải thiện, nâng cấp hệ thống thoát nước đô thị và triển khai quy hoạch phát triển đô thị đảm bảo tính đồng bộ và hiệu quả. Song song với đó, cần thực hiện các giải pháp tổng thể để khắc phục những hạn chế, chủ động phòng ngừa, ngăn chặn và giảm thiểu ô nhiễm môi trường khu vực đô thị, BVMT, hướng tới phát triển bền vững. Đồng thời cần hoàn thiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, bảo vệ môi trường đô thị là yêu cầu mang tính bức xúc và khách quan trong giai đoạn hiện nay.